

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 14/2018/NQ-HĐND

Hà Nam, ngày 13 tháng 7 năm 2018

SỐ TỰ PHÁP TỈNH HÀ NAM	SỐ: 1796
CÔNG VĂN ĐẾN	Ngày 8/8/2018

NGHỊ QUYẾT

**Về việc hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức,
lao động hợp đồng thuộc diện dôi dư do thực hiện sắp xếp
tổ chức bộ máy, có nguyện vọng thôi việc**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Bộ Luật lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 1808/TTr-UBND ngày 05/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về việc hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng thuộc diện dôi dư do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tự nguyện nghỉ công tác; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về việc hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị do địa phương quản lý, thuộc diện dôi dư do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, có nguyện vọng thôi việc, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội từ cấp tỉnh đến cấp xã;

b) Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội từ cấp tỉnh đến cấp huyện;

c) Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

d) Người làm việc trong biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao tại các tổ chức xã hội nghề nghiệp.

Các đối tượng nêu trên thuộc diện dôi dư ở các cơ quan, đơn vị do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chương trình hành động số 54-CT/TU ngày 31/01/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XII.

2. Đối tượng không áp dụng

a) Các đối tượng thuộc diện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

b) Cán bộ đã hưởng chế độ, chính sách theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ quy định chế độ chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị xã hội;

c) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động còn dưới 12 tháng đến tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật;

d) Cán bộ, công chức, viên chức chưa làm việc đủ thời gian cam kết với cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng hoặc khi được hưởng chính sách ưu đãi, thu hút của tỉnh;

đ) Các đối tượng đang trong thời gian luân chuyển, biệt phái;

e) Đang bị xem xét kỷ luật; đang trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; chưa hoàn thành việc thanh toán các khoản tiền, tài sản thuộc trách nhiệm của cá nhân đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3. Điều kiện áp dụng

Các đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều này được hưởng chính sách hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng còn thời gian làm việc từ đủ 12 tháng trở lên, tại thời điểm cơ quan có thẩm quyền nhận được đơn xin thôi việc theo nguyện vọng;

b) Các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này có nguyện vọng thôi việc;

c) Cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi đang làm việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy (sáp nhập, hợp nhất, giải thể). Số chỉ tiêu biên chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị sẽ bị cắt giảm tương ứng theo tỷ lệ 1/2 số người được thôi việc theo Nghị quyết này và trên cơ sở Đề án sắp xếp vị trí việc làm;

d) Được cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đồng ý bằng văn bản.

4. Mức hỗ trợ

Đối tượng thôi việc theo nguyện vọng quy định tại Khoản 1 Điều này, ngoài được hưởng các chế độ theo quy định của pháp luật còn được tỉnh hỗ trợ một lần với mức 500.000 đồng/01 tháng làm việc có đóng bảo hiểm xã hội (kể cả thời gian làm việc ngoài tỉnh). Mức hỗ trợ tối đa không quá 150 triệu đồng/người.

5. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Nghị quyết này từ nguồn ngân sách của địa phương. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo toàn bộ kinh phí chi hoạt động thường xuyên, kinh phí lấy từ nguồn tài chính của đơn vị.

6. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/8/2018 đến hết ngày 30/6/2021.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam khóa XVIII, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2018./.

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội;
- Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Các Bộ: Bộ Nội vụ; Bộ Tài chính;
- BTV Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ; Tài chính; Tư pháp;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Sỹ Lợi